

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 07/9/2018

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Do nghiện ma túy, Võ Thanh D điện thoại cho đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 03 gói ma túy với giá 400.000 đồng. T đồng ý và hẹn giao ma túy tại Quận 4. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/3/2018, T điện

thoại cho D đến hẻm 84 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4 để mua bán ma túy. D điều khiển xe Yamaha hiệu Sirius, màu đỏ-đen, biển số 59C2-655.53 đến điểm hẹn gặp T đưa cho T 400.000 đồng và nhận 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. Sau khi nhận 03 gói nylon chứa tinh thể không màu từ T, D cất giấu một gói ở túi quần phía trước bên phải, 02 gói ở túi quần phía sau bên phải D đang mặc rồi chạy xe về nhà để sử dụng. Khi đến trước nhà số 46/64 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, D bị tổ tuần tra Công an Quận 4 và Công an Phường 14, Quận 4 nghi vấn kiểm tra bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Võ Thanh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Đối với đối tượng tên T, D khai lần đầu mua ma túy của T và sau khi liên lạc qua điện thoại cho T, D đã xóa số điện thoại của T. Vì vậy, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 669/KLGD-H ngày 06/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_1 cân giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5072g (không phải năm không bảy hai gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m_2 cân giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3402g (không phải ba bốn không hai gam), loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 05/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Võ Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Thanh D có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị phạt tiền bổ sung là 5.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi vụ số 669 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly màu bạc do không có giá trị sử dụng; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen do D sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy; trả lại cho Võ Thanh D 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy Yamaha hiệu Sirius, màu đỏ-đen đã qua sử dụng, không rõ số khung, số máy, không có gắn biển số do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và có nguồn gốc không rõ ràng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì để trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Võ Thanh D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn với số lượng là 0,8474 gam (không phải tám bốn bảy bốn gam), loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thanh D đã bị Tòa án nhân dân Quận 4 kết án 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" vào ngày 13/4/2017 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Võ Thanh D 02 (hai) gói niêm phong ghi vụ số 669 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Thu giữ của Võ Thanh D 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng. Xét, đây là tài sản cá nhân của D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Thu giữ của Võ Thanh D 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng. Xét, đây là công cụ do bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Thu giữ của Võ Thanh D 01 (một) cân tiểu ly màu bạc đã qua sử dụng. Xét, đây là vật dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ của Võ Thanh D 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha hiệu Sirius, màu đỏ-đen đã qua sử dụng, gắn biển số 59C2-655.53. Kết quả giám định không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe. Riêng biển số 59C2-655.53 là của xe Honda hiệu Stream do ông Đỗ Bá N đứng tên. Ông N xác nhận bị mất xe vào tháng 01 năm 2017 tại Phường 5, quận Gò Vấp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã tách biển số xe và các tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Riêng đối với xe gắn máy hiệu Yamaha hiệu Sirius, màu đỏ-đen đã qua sử dụng, không rõ số khung, số máy, không có gắn biển số, xét xe gắn máy trên có nguồn gốc không rõ ràng và bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Võ Thanh D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Võ Thanh D 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong ghi vụ số 669 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân tiểu ly màu bạc đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Võ Thanh D 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe gắn máy hiệu Sirius màu đỏ-đen đã qua sử dụng, không rõ số khung, số máy, không có gắn biển số.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/7/2018 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4)

- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------|-----|
| - Bị cáo; | (1) |
| - CA TP.HCM (PC 53); | (1) |
| - TAND TP.HCM; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Quận 4; | (2) |
| - Công An Quận 4; | (1) |
| - Trại tạm giam PC-81B | (1) |
| - Chi cục THADS Quận 4; | (1) |
| - Chi cục THAHS Quận 4; | (3) |
| - Lưu VT, hồ sơ. | (2) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thảo